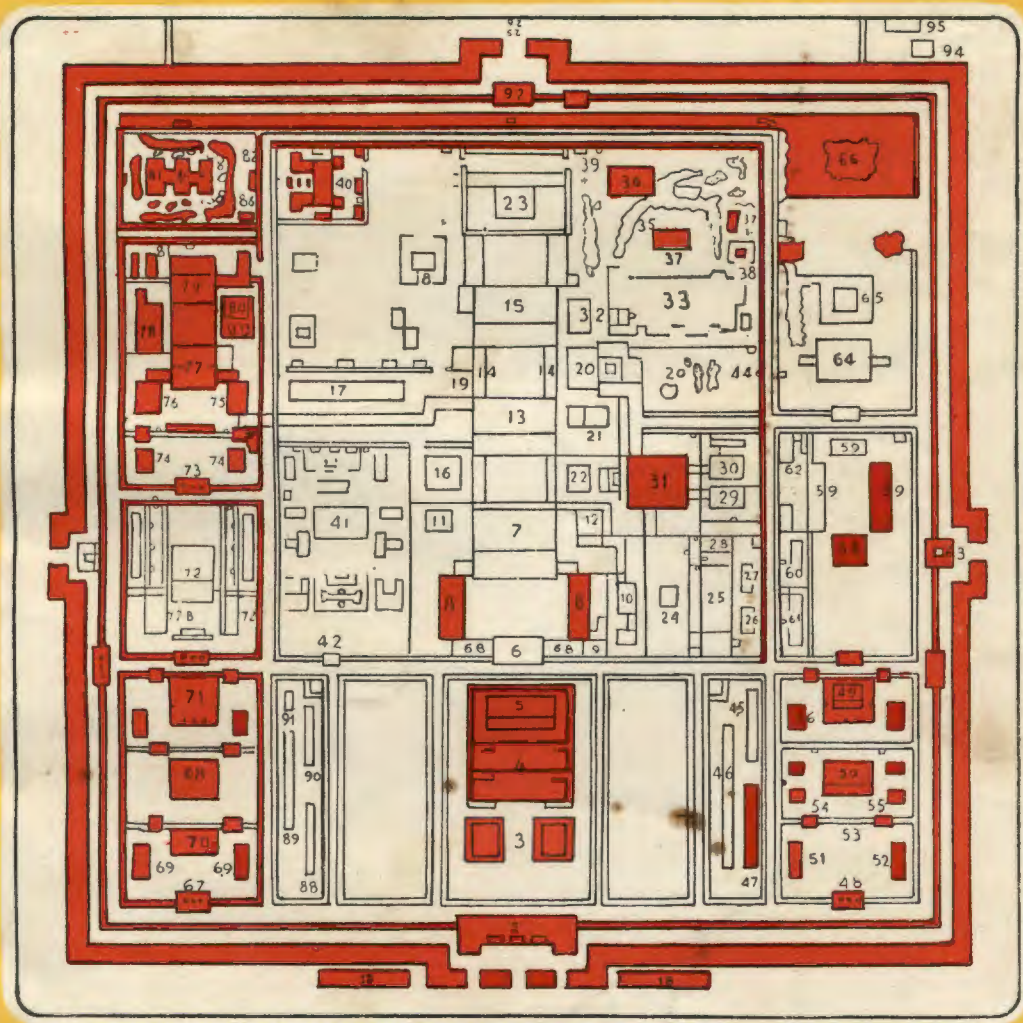




CHÚ DẪN
VỀ
ĐẠI-NỘI

NOTICE
SUR LA
CITÉ IMPÉRIALE
NOTICE
ON THE
IMPÉRIAL CITY



PHÒNG DU-LỊCH Ở HUẾ XUẤT-BẢN
ÉDITÉ PAR LE BUREAU OFFICIEL DU TOURISME A HUẾ
EDITED BY THE HUE TOURIST OFFICE

CHỦ DẪN

Đề cho du-khách có một khái-niệm tổng-quát về Đại-Nội : Đại-Nội trong cảnh huy-hoàng thuở trước, cũng như Đại-Nội trong cảnh tàn tạ ngày nay. Phòng Du - lịch Huế xin trình bày ra sau đây những lời chủ-dẫn giản lược, kèm theo một bản-đồ đầy đủ có ghi số hiệu đề tiện đối-chiếu.

Riêng về Kỳ-dài (cột cờ), Cửu-vị Thần-Công, và Cửu-Đỉnh ở Thê-Miếu, thời chúng tôi có phụ-chủ ra phần sau tập chủ-dẫn này.

Số 1. — Mã Khái Sở (tầu ngựa của vua)

Số 1b — Pháo Xưởng Sở (để các khẩu súng thần công) hiện nay hai gian Mã-Khái-Sở cùng Pháo-xưởng-sở đều đã dời ra gần hai cửa Quảng đức, Thê nhơn và đều dùng để các khẩu thần công (xem chủ dẫn sau cùng về các khẩu đại bác thần công).

Số 2. — Cửa Ngọ Môn : Cửa chính vào Đại-Nội. Cửa Ngọ-môn khởi công năm 1834 (năm thứ 14 triều Minh-Mạng), trùng tu năm 1921 (năm thứ 3 triều Khải-Định).

Có 5 cửa, cửa chính vua ngự, 2 cửa tả, hữu để cho triều thần, 2 cửa ở hai góc để cho loan giá hộ vệ.

Số 3. — Trung đạo-Kiều : Cầu bắc ngang qua hồ Thái-Dịch, xung quanh hồ trồng cây đại thọ và dưới hồ thả sen. Chỉ có vua được ngự qua cầu ấy.

Số 4. — Đại-triều Nghi : Sân rộng lát đá để các triều làm lễ Bái-Khánh. Hai bên sân có hai con Nghê thếp vàng đứng trong cũi sơn son, tượng trưng giám-sát nghi-lễ. Trên các bậc rộng, có 9 Phẩm sơn định chỗ cho 9 bậc trong phẩm trật Nam-Triều (văn-quan bên trái, võ quan bên mặt đối với hướng của ngai).

Số 5. — Điện Thái-Hòa. — Trong điện chiếc ngai thếp vàng long lầy uy nghi trong một khung-cảnh lộng lẫy trang-nghiêm. Đó là Điện tấn tôn các vị tàn-vương và cũng là nơi vua ngự trong các đại-lễ. Điện ấy do Vua Gia-Long lập ra năm 1805 (4 năm sau khi lên ngôi, trùng tu năm 1834 dưới triều Minh-Mạng. Đến triều Khải-Định lại được đại tu-bổ).

Số 6. — Đại Cung Môn. — Ở ngay phía sau điện Thái-Hòa. Ngang với nền ấy là tả vu và hữu vu để cho các triều thần mặc sắc phục trước khi ra sân làm lễ bái-khánh (6b). Đại Cung Môn đã bị phá hủy trong năm biến cố (1946).

Số 7. — Điện Càn-Chánh. — Nơi thiết thường triều và tiếp tân của nhà vua. Tại đó, ngày trước đề rất nhiều vật quý giá của các nước gởi đến làm tặng phẩm hoặc cống hiến. Điện Càn-Chánh cũng bị tàn phá trong vụ biến-cố 1946.

Số 8. — Hai bên điện Càn-Chánh về phía trước có « Tả vu » và « Hữu vu » trực phòng của các quan ở Đại-Nội. Hiện nay, Tả vu đã hư đồ nhiều chỉ còn Hữu-vu, nay là dành cho ban cổ nhạc Đại-Nội.

Số 9. — Phòng Cơ-Mật.

Số 10. — Đông-Các (tài liệu lưu trữ)

Số 11. — Điện Võ-Hiến (việc võ)

Số 12. — Điện Văn-Minh (việc văn) và cũng là nơi hội họp thường của Triều-Đình.

Nên đề ý rằng tên các Điện số 7, 10 11, 12 đã được dùng để đặt cho 4 tước rất trọng của Triều-đình và dành riêng cho 4 vị thượng quan gọi là « tứ trụ », giường cột của Triều-đình (Cần-Chánh, Văn-Minh, Võ-Hiến và Đông-Các-điện Đại-học-sĩ).

* * *

Những đền đài kể trên thuộc về đời công của vua. Bây giờ chúng ta bước vào đời tư, bên kia bức thành kiên cố của Cẩm-Thành.

Số 13. — Càn-Thành. — Tư điện của vua. Ở đây không một người lạ mặt nào được bước vào. Từ điện Càn-Thành, nhà vua có thể liên lạc với tất cả các người thân thuộc bằng các hành-lang. — (Số 14).

Chung quanh điện Càn-Thành có các tòa như :

Số 15. — Khôn Thái cung (cung của Hoàng-quí-Phi)

Số 16. — Tĩnh minh Điện (điện của các bà Phi, hầu thứ 1 và thứ 2).

Số 17. — Đoan Trang Viện : Viện của các Cung nhơn.

Số 18. — Đoan Huy Viện : các cung nhơn chưa có chức tước.

Số 19. — Viện của các bà Tàn (hầu thứ 3 và thứ 4).

Số 20. — Dưỡng Tâm điện. — nơi nghỉ ngơi và đọc sách của vua, trông ra có vườn Thiệu Phương Viên (19 bis).

Số 21 — Nhựt Thành Lâu. — Lầu nhỏ xinh xắn.

Số 22. — Điện Quang Minh. — Điện của Đông Cung Thái-Tử.

Số 23. — Minh viễn Lâu. — Lầu cao để ngắm phong cảnh, kiến-trúc lại và đổi tên là điện Kiến-Trung dưới triều Khải-Định (bị phá năm 1946).

Số 24. — Dưỡng chánh Đường. — nơi ở của các ông Hoàng.

Số 25. — Cẩn Tín Ty. — văn phòng nội-dịch.

Số 26. — Tiên Trượng. — nơi để phù hiệu của vua và do một thượng quan nghi-lễ cầm đề tượng trưng sự hiện-diện của vua trong những đại-lễ.

Số 27. — Thái Y viện. — viện của các Thái-Y (thầy thuốc của Đại-Nội)

Số 28. — Thị-vệ Trục-Phòng. — Phòng của Thị-vệ túc trực ở Đại-Nội

Số 29. — Ngự-Y viện. — viện của Ngự-Y (thầy thuốc riêng của vua)

Số 30. — Thượng-Thiện. — nhà bếp riêng của vua.

Số 31. — Duyệt-Thị-Đường. — tổ-chức các cuộc vui (hát bộ, múa...)

Số 32. — Tĩnh quan Đường. — nơi dành riêng cho các vũ-nữ Đại-Nội

Số 33. — **Điều Ngự Đình.** — nơi vua ngự đến câu cá. Chung quanh là vườn ngự uyển (số 34) có lầu đề đọc sách gọi là « Thái - Bình ngự lâm thư lâu » có chùa Hoàng-Ân, Túy Quang (số 37) có miếu Thành-Hoàng (số 38) và một ngôi chùa nhỏ có bia đá (số 34).

Số 39. — **Cửa Bắc :** Nghi-phụng-Môn và Tường-loan-Môn.

Số 40. — **Vườn Ngự-Uyển** Trục phương Viên.

Số 41. — **Đông-Kinh,** một tòa nhà theo lối kiến-trúc ở Bắc, lập dưới triều Thành-Thái.

Số 42. — **Thượng uyển môn :** cửa kín vào vườn Thượng Uyển,

Số 43. — **Cửa Đông :** Hưng khánh môn.

Số 44. — **Cấm uyển môn :** cửa vào vườn cấm.

Đến đây chúng ta đã xem tất cả các cung, điện lầu đài trong cấm thành.

Trở về phía Đông-Nam, chúng ta thấy :

Số 45 — **Trại quân** Túc vệ.

Số 46. — **Trại Loan Giá** (xe loan để vua ngự).

Số 47. — **Trại quân Cầm y** (thường trực bảo vệ Đại-Nội).

Số 48. — Góc phía Tây-Nam, có cửa **Tam quan** vào Miếu Thờ các bậc tiền nhân triều Nguyễn.

Số 49. — **Triệu Miếu** thờ Nguyễn-Kim (Triệu Tổ Tĩnh Hoàng-Đế).

Số 50. — **Thái Miếu** thờ Nguyễn-Hoàng (Thái Tổ Gia Dũ Hoàng-Đế), chúa phương Nam Nguyễn-Hoàng là vị chúa đầu tiên khai dựng Triều Nguyễn.

Số 51 và 52. — **Miếu thờ** các công thần triều Nguyễn,

Số 52. — « Tuy-thành các ».

Số 54 và 55. — **Chiêu kinh Điện** và **Mục tu Điện.**

Số 56. — **Miếu Thờ-Công.**

* *

Số 57. — **Cửa Hiên Nhơn.** — Các du khách thường qua cửa này để vào Đại-Nội.

Số 58. — **Nội-vụ** (ngân khố của Đại-Nội). Dưới triều Bảo-Đại đó là Văn-phòng Đại-Nội và nay là Bộ Tham-Mưu Đệ Nhị Quân Khu.

Số 59. — Các **Trại** ở xung quanh Nội-vụ.

Số 60. — **Tập Hiên Viên** (nơi hội họp của các quan Hàn Lâm).

Số 61. — **Thị-Vệ Xứ** (nơi túc trực của các Thị-Vệ).

Số 62. — **Chánh Mông Đường** (Học xá của các ông Hoàng).

Số 63. — **Cửa Đông Đài**

Số 64. — **Khâm văn Điện** (kho sách của vua), chung quanh có vườn (số 56) và phía sau có một giả sơn, cây cối um tùm nằm giữa một hồ nước : « Đại Thổ Sơn » (số 66).

Bây giờ chúng ta qua viếng góc Đông-Nam dành riêng cho các miếu thờ các vị vua đã trị vì, bắt đầu là vua Gia-Long.

Số 67. — **Cửa Tam-quan :**

Số 68. — **Điện chính « Thế Miếu »** Thờ Vua Gia-Long và hai Hoàng-hậu cùng các Đế-Hậu kế tiếp.

Số 69. — **Tả Miếu và Hữu Miếu** thờ các công thần :

Số 70. — **Hiền Lâm Các**, cửa chính vào Miếu. Trước khi rời khỏi các Miếu, chúng ta sẽ không quên xem các đỉnh đồng lớn (gọi là **Cửu Đỉnh**) đề trước sân châu Thế-Miếu ;

Số 71. — **Hưng Miếu** thờ các đấng Tiên phụ và Tiên Mẫu vua Gia-Long ;

Số 72. — **Phụng Tiên** cũng thờ các vị Đế-Hậu từ vua Gia-Long trở xuống (ở đây có rất nhiều bửu vật tích trữ. Dưới triều Khải-Định các bửu vật ấy đã được chuyển sang Điện Cần Chánh và đã bị mất rất nhiều trong dịp phá hủy của Việt-Cộng năm 1946).

Số 72. — **Tả Đình và Hữu Đình.**

* *

Bây giờ chúng ta bước qua cửa « Thọ Chỉ Môn » (số 73) để vào cung của các Hoàng thái Hậu (mẹ vua) :

Số 74. — **Nhà khách** bên trái và bên phải ;

Số 75. — **Tả Trà ;**

Số 76. — **Thông Minh Đường** (phòng tiếp khách).

Số 77. — **Điện Thọ Cung** : cung của Hoàng Thái Hậu ;

Số 78. — **Am Phước Thọ ;**

Số 79 — **Điện Thọ Ninh ;**

Số 80. — **Trường Du Tạ** (có vườn, có nhà mát) ;

Số 81. — **Thọ chỉ Khố ;** Ngăn Khố riêng của Hoàng thái Hậu ;

Vị trí cung điện của các Hoàng thái Hậu còn thâm vào phía Đông Bắc và trong ấy có đình tạ, hành lang, hồ bán nguyệt, non bộ, cảnh trí rất nên thơ. Có cửa đi vào (số 82) điện « Ngũ Đại Đồng Đường » (số 83) — (5 đời còn chung sống).

Số 84. — **Điện Ninh Thọ ;**

Số 85. — **Lầu Vạn Phước ;**

Số 86. — **Hi Trường** riêng của các Hoàng Thái Hậu (hát bộ, múa...). Sau cùng là Viện của các Thái Giám. (số 87).

* *

Đến đây có thể nói là cơ cấu của Đại-Nội đã đầy đủ lắm, chúng tôi chỉ thêm vài nơi mà hiện nay không còn dấu tích gì như :

Số 88. — Ngự tượng Trại (nơi nuôi voi của vua).

Số 89. — Ngự Mã Trại (trại ngựa của vua).

Số 90. — Loan Nghi (trại cửa lính hầu loan giá).

Số 91. — Võ Nghê Xá (võ trường huấn luyện).

Ngoài vị-trí của Đại-Nội, về phía Bắc, khi ra đến Bắc-khuyết. Đài (số 92) chúng ta thấy Đình Từ Thông (nay đổi tên là Từ phương vô-sự).

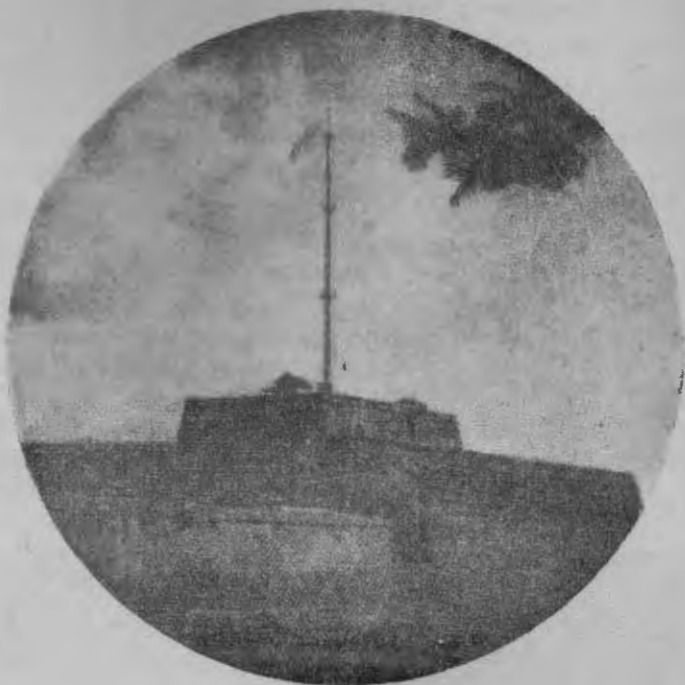
Sau hết về phía ngoài, có thể nói là có liên-quan với các cung điện của Đại-Nội, có những ngôi nhà như :

Số 94. — Bình an Đường để các cung nhân lúc gần chết được chở cấp tốc ra tại đây, vì trong cấm-cung, lúc thăng-hà, chỉ có Vua và Hoàng Thái-Hậu được để lại mà thôi.

Số 95. — Viện Thái Giám (để các ông Giám nghỉ ngơi ngoài viên trực).

Số 96. — Cửa Hậu Bộ.





PHỤ-CHÚ I

KỶ - ĐÀI (Cột cờ)

Kỷ-Đài xây năm 1809, đến năm 1831 có sửa sang lại cho thêm đẹp.

1. — Đài có 3 tầng : tầng dưới cao 1 trượng 4 thước (5 m 60).

tầng giữa cao 1 trượng 4 thước 5 tấc (5 m 80).

Cửa bán-nguyệt rộng 1 trượng (4 m).

tầng trên cao 1 trượng 5 thước (6m).

cửa bán-nguyệt rộng 5 thước (2 m).

2. — Cột cờ : ngày xưa chỉ có hai đoạn bằng gỗ ; tất cả cao từ chân lên là 7 trượng 3 thước 8 tấc (29 m 52).

Trên Đài xây 8 nhà đề sủng và điểm canh. Lúc trước, mỗi khi có thiết triều hoặc có quốc-lễ đều treo cờ hiệu riêng. Thường ngày có chức quan chynên việc lên trên kỷ đài dùng ống thiên-lý quan-sát ngoài mặt bể (bây giờ chỉ còn hai nhà nhỏ để lính gác).

Năm 1846 (Thiệu-Trị thứ 6) thay cột cũng bằng gỗ.

Năm Giáp-Thin, Thành-Thái thứ 16 (1904) vì có bão lớn cột cờ bị gãy, phải làm lại bằng ống gang.

Năm 1915, sửa chữa lại và bọc ngoài một lớp xi-măng.

Đầu năm 1947, cột cờ bị Việt-cộng phá gãy.

Đến năm 1948, Chánh-phủ Quốc-Gia làm lại và cột cờ hiện nay có ba đoạn làm bằng bê-tông cốt-sắt : bể cao 37 thước tây từ chân lên (kể từ mặt biển thì bể cao cả thủy là 57 thước tây).

CỬU VỊ THẦN CÔNG

Đầu năm 1803. Vua Gia-Long đã hạ sắc đúc chín khẩu đại-bác này với số đồng đã tịch-thu của Tây-Sơn. Công việc đã hoàn - tất đầu năm 1804. Chín khẩu đại-bác ấy cung hiến cho tứ thời (Xuân, Hạ, Thu, Đông) và ngũ-hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ).

Trên mỗi khẩu có nhiều câu ghi chép :

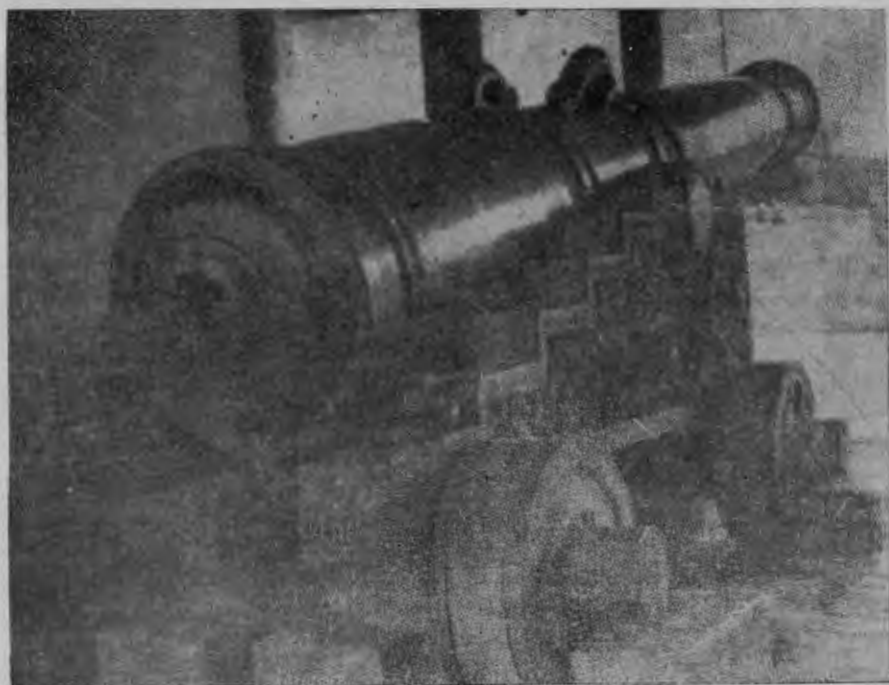
1. — về sự tích công-tác ;
2. — phong tặng (Thần-công) ;
3. — danh-hiệu ;
4. — cách nạp súng.

THƯỚC TẮC CỦA MỖI KHẨU ĐẠI-BÁC

- bề trường : 5 m 10.
- đường kính miệng súng : 0 m 22.
- chu-vi phía sau : 2 m 60.

Súng dựa trên bực gỗ chạm, có bánh xe.

Những thần - công ấy không bao giờ dùng đến trong trận mạc và có ý dùng phép thần - thông để canh giữ và yểm hộ Đại - Nội và Hoàng-Triều (tục gọi là 9 vị súng vía).



CỬU ĐÌNH Ở THẾ-MIẾU



Những đỉnh đồng đặt trước sân Thế-Miếu có 9 chiếc gọi là « Cửu đỉnh ». Mỗi đỉnh mang một chữ « thụ » (1) của một vị vua đã trị vì trong thời-gian ấy. Đỉnh cao lớn nhất để chính giữa và trước các đỉnh khác, là đỉnh « Cao » (Thế Tò Cao-Hoàng-Đế), chữ « thụ » của vua Gia-Long (bề cao 2 m 02, đường kính 1 m 61, cân nặng 2.601 ki-lô). Đỉnh nhỏ nhất cân nặng 1.983 ki-lô.

Cửu đỉnh đều có chạm trổ những hình nổi các cảnh sông núi, các sản-xất hoặc các món thủ-công của nước nhà.

Khởi công dưới triều Minh-Mạng vào cuối năm 1835, các đỉnh đã đúc xong vào khoảng giữa năm 1836. Công việc chạm trổ hoàn tất năm 1837 và cửu đỉnh đã đặt vào chỗ mà chúng ta được thấy hiện nay.

(1) Chữ « thụ dùng để đặt vào khánh-vị sau khi vua chẳng-hà lễ thờ trong miếu. Ví-dụ : Thế-Tò Cao-Hoàng-Đế, chữ thụ là Cao,

THE IMPERIAL CITY OF HUE

In honor of tourists who have never visited the Royal Annam Court when it shone in its full splendor and who never possessed an idea of the glories of the Imperial City as it once was, we retrace by means of ancient Royal Records (prior to 1916) the complete general plan of the City. This was the City as conceived by ancient emperors and exposed now to our view. This in not to mention the King's Knight built up recently which was not shown in old documents — there are notes relating to it in Appendix I. We now begin our pilgrimage of the Imperial City from the South, the official orientation of the majority of the Royal Palaces.

No 1.— **Ma Khai So** (Royal Stables)

No 16.— **Phao Xuong So** (Holy Guns Hangar)

Actually, these two buildings used to be shelters for the Holy Guns (See notice in Appendix II concerning the Holy Guns)

No 2.— **Cua Ngo-Môn** (the Royal Gate), the main gateway leading to the Palace constructed in 1834 (Minh-Mang reign 14 th year), and repaired in 1921 (Khai-Dinh reign 5 th year), the Royal Gate included 5 openings.

No 3.— **Kim Thuy Kiều** (Golden Water Bridge) thrown over a large lake surrounded by frangipane trees and sprinkled with nenuphar. The King alone was allowed to pass over it.

No 4.— **Đại Triều Nghi** (Great Rite Court) was a spacious courtyard where the dignitaries came and paid their homage to the monarch on great solemn ceremony days. On both sides, two griffins, symbolizing the protocol censorship, stood in gilded cages. On wide steps were nine stone steles indicating the place of courtiers belonging to the nine mandarin grade (civil on the left, and military on the right with regard to the throne)

No 5.— **Thái Hoa Diên** (The Throne Hall). Alone the golden Throne shone in the appalling stillness of the spacious room witnessing New Kings' enthronement, and serving as the Emperor's seat during great solemn ritual ceremonies. Built in 1805 by King Gia-long four years after his accession to the Crown, it was repaired in 1834 under the reign of King Minh Mang and at last restored anew by King Khai-Dinh in 1924.

No 6.— **Đại Cung Môn** (The Great Royal Palace Door) situated immediately behing the Throne Hall. At the same level, on the left and on the right, was a waiting room where mandarins dressed themselves in Court arrays before paying their court to the sovereign (6 b and 6 t). This door was destroyed during the events of 1946.

No 7.— **Diên Cầm Chanh** (The Royal Drawing-Room where the King received official visitors. Formerly it was an exhibition hall for the presents from foreign kingdoms.

No 8.— On both sides of the Royal Drawing-Room were the Left and Right Building harbouring the on-duty dignitary who assured the Imperial Palace daily permanent service.

No 9.— **Phong Cơ Mật** (The Secret Council Hall)

No 10.— **Đông Các** (State Archives Storeroom)

No 11.— **Điện Võ Hiên** (Military Affairs Hall)

No 12.— **Hiên Văn-Minh** (Royal Court ordinary meeting seat).

Notice that the No 7, 10, 11, 12 Palaces gave their name to the Court's four most important honorary titles accorded to four highest-ranking dignitaries called « the Four Pillars Of The Empire ».

*
* *

The above-mentioned buildings were reserved for the Monarch's official activities. Now we pass through the Forbidden Citadel and step into His Majesty's intimate life.

No 13.— **Căn Thanh** (The Royal Private Apartment)

No alien was permitted to step in. From here, the King could communicate with his whole attendance through open galleries (No 14)

Surrounding this Palace stood :

No 15.— **Khôn Thái Điện** (The Queen's Apartment)

No 16.— **Tĩnh Minh Điện** : 1st and 2nd rank concubines apartment

No 17.— **Đoan Trang Viên** : Cung nhân (Palace Damsels) Lodgings

No 18.— **Đoan Huy Viên** : (Another Palace for Damsels)

No 19.— **Tân** (3rd & 4th rank concubines) Lodgings.

No 20.— **Dương Tâm Điện** (Meditation Hall connecting with a beautiful flowered garden (**Thiều Phong Viên** No 19 b).

No 21.— **Nhut Thanh Lâu**, a smart, pretty belvedere-patterned building.

No 22.— **Quang Minh Điện**, the Crown Prince Palace.

No 23.— **Minh Viên Lâu**, the Contemplation Pavilion

No 24.— **Dương Chanh Đường**, the Prince's Apartment.

No 25.— **Căn Tín Ty**, Royal Palace Domestic Affairs Direction.

No 26.— **Tiền Trương**, storeroom of Red Sticks (a kind of insignia carried by a mandarin charged with certain ritual functions and acting on the Emperor's behalf).

No 28.— **Thái Y Viên**, the Court Physician's Office.

No 29.— **Thị Vệ Trúc Phong** His Majesty's Military Permanent Office.

No 29.— **Ngu Y Viên** H. M.'s Particular Physician Office.

No 30.— **Thuong Thiên**, the Imperial Kitchen.

No 31.— **Duyệt Thi Đường**, Festival Hall or Royal Theater.

No 32.— **Tĩnh Quang Đường**, the Palace Dancers Apartment

No 33.— **Điền Ngư Đường**, Lake where H. M. took to angling.

No 34. — The Great Royal Flower Garden stretching along the Lake sides.

No 35. — Thai Binh Ngu Lam Tho, the Peaceful Royal Library.

No 36. — Hoang An : Temple

No 37. — Tuy Quang : —

No 38. — Thanh Hoang : —

No 39. — Nghi Phung Môn & Tuong Loan Môn (North Gates)

No 40. — Truc Phuong Viên Garden.

No 41. — Đông Kinh, a North-Vietnamese architecture-fashioned building erected by Emperor Thanh Thai.

No 42. — Thuong Uyên Môn, the Secret Garden Door.

No 43. — Hung Khanh Môn, the Eastern Gate.

No 44. — Cẩm Uyên Môn, the Royal Particular Garden Door

We have made acquaintance with all buildings standing within the «Forbidden Enceinte». On this wall of the South-Eastern side were:

No 45.— The «Tuc Vê»(Imperial Palace permanent Guards) Barracks.

No 46. — Loan Gia Trai, the Royal Chariot Hangar.

No 47. — Tam Quan, the 3-opening Gate erected on the Palace South-Western angle and leading to Temples dedicated to the Dynasty's Ancestor worship.

No 48. — Triều Miêu, the Main Chapel dedicated to the worship of Nguyễn Kim the first ancestor known under the posthumous title of Emperor Triều Tô Tinh.

No 49 — Cẩm Y Trai, the Palace Guards Barracks.

No 50. — Thai Miêu Temple dedicated to the cult of Nguyễn Hoang, the first South Kingdom Lord, son of Nguyễn Kim and known under the posthumous title of Emperor Thai Tô Gia Du.

No 51 & 52. — Secondary Cult Temples dedicated to the memory of Great Servants who had contributed a great deal to the founding of the Dynasty.

No 53. — Tuy Thanh Cae, a gate surmounted by a belvedere.

No 54 & 55. — Chiêu Kinh Điện & Muc Tu Điện buildings erected in consideration of the thought of the Soul's sake.

No 56. — Thổ Công (Soil God) Altar.

*
* *

No 57. — Hiên Nhân Door, which tourists must pass through to enter the Imperial Palace.

No 58. — Nội Vu, the Palace Interior Treasury, actually serving as seat for the Second Military Region General-Staff.

No 59. — Workshops surrounding the Nội-Vu.

No 60 — Tập Hiền Viên, « Wise Men's Meeting Hall » (Learned dignitaries responsible for Royal Reports' drafting).

No 61. — Xi Vệ Xu (Military Dignitaries' escorts post)

No 62. — Chanh Mông Đương (Princes' classroom)

No 63. — Đông Đại (eastern exit door)

No 64. — Kham Vạn Điện (Royal Library Palace), surrounded by a park (No 65)

No 65. — Đại Thỏ Sơn, a green hillock laying on the park end, amid a water pool.

No 67. — The Great Gate.

No 68. — Thê Miêu, the Main Chapel destined to the worship of Gia Long, the Dynasty founder, and his successors.

No 69. — On the left and on the right of this temple were chapels dedicated to the cult of these Emperors' faithful servants.

No 70. — Hiền Lâm Các (Famous Soul Porch)

Before leaving this building group, we mustn't forget to admire in passing the massive bronze urns that stood in the yard in front of Thê Miêu temple. (See Appendix III).

No 71. — Hung Miêu Temple consecrated to the cult of Emperor Gia Long's parents.

No 72. — Phụng Tiên Temple (holding ancestors in veneration) much appreciated by visitors for its precious jewelry, which was transferred to the Càn Chánh Palace by H. M. Khai Dinh's order and had completely disappeared in the course of the 1946's fateful events.

No 72 b. — Adjacent buildings on the left and on the right.

Through the Tho Chi Môn or Longevity Porch. (No 73) we enter the enceinte reserved to Mother-Queens.

No 74. — Outbuildings on the left and on the right.

No 75. — Ta Tra (living-room) where tea was served for waiting visitors.

No 76. — Thông Minh Đường (Conversation Saloon).

No 77. — Điện Thọ Cung (The Mother-Queen's principal apartments)

No 78. — Phúc Thọ Am (Happiness & Longevity Shrine).

No 79. — Thọ Ninh Palace (Mother-Queen Apartment prolongation).

No 80. — Trường Du Tạ (Everlasting Joy Place) a little pavilion with adjoining garden.

No 81. — Thọ Chi Khố, the Mother-Queen's private Treasury.

Mother-Queens also had at their disposition, the whole Palace North-Western angle in which were pretty pavilions embellished with dainty verandahs and rock water pools. (No 82) A door opened on this place

where stood No (83) the **Ngu Đại Đông Dương** (five generations living under the same roof) Palace.

No 84.— **Ninh Thọ Điện** (Longevity Palace).

No 85.— **Vạn Phúc Lâu** (Perfect Happiness Belvedere)

No 86.— **Private Theater**.

No 87.— A little building discreetly sheltering the Palace Eunuchs. we have gone through this dry numericalp escription. We beg to add here a few buildings of secondary importance and situated on the Royal Gate western side and which had now disappeared from existence.

No 88.— **Ngu Tượng Trại** (Royal Elephant Stable)

No 89.— **Ngu Mã Trại** (Royal Horses Stable)

No 90.— **Loan Nghi** (Royal Palanquin Bearers Baracks)

No 91.— **Võ Nghệ Xa** (Military Drill Building)

Outside the Palace, in the North, after having passed through the monumental **Bắc Đại** (No 92) Gate, we find ourselves before a vast reserved ground overhung by the **Tu Thông Đình** (Pavilion opened to the four winds (No 93),

At last, at the very outside, among buildings which by their nature, could be considered as the Palace building's dependence, were :

No 94.— « **Bình An Đường** (Peace Pavilion) where the dying Palace ladies were transferred hastily, for, the King and the Mother-Queens were the only creatures allowed the privilege of dying within the Imperial Citadel.

95.— Particular Building reserved for off-duly Eunuchs.



APPENDIX I

THE KING'S KNIGHT (Flag Tower)

It was constructed in 1809 and improved in 1831.

1. — **The Pedestal** included three stories :
 - the ground floor, having a height of 18 feet.
 - the second floor being 20 feet high, with a half-moon-shaped arched door 13 feet wide.
 - the 3rd floor being 20 feet high. The arched door was 6-6 feet wide
2. — **The Tower.**— Formerly the wooden tower had but 2 sections and a poofdeck in its middle. It had a total height of 98 feet.

Above the pedestal were 8 gun-barracks and 2 miradores. Only on great, solemn occasions (official ceremonies, national festivals) was the royal flag hoisted un, and every day, the mandarin on survey standing on the poof-deck, studied the open sea, with powerful field-glasses.

In 1846, (Thieu-tri reign 16 th year) the wooden tower was replaced by a new one.

In 1904, (Thanh Thai reign 16 th year) the famous Giap Thin tempest tore it down, Then, it was replaced by another made of juxtaposed cast-iron tubes.

In 1915, the tower was covered with a concrete layer.

In 1947, it was demolished by the Vietminh.

In 1948, it was rebuilt by the National Government and made of ferroconcrete the Tower included three sections and two poof-decks (Height from the base : 123 feet. Total height from sea level. 197 feet).



APPENDIX II

THE HOLY GUNS

These cannons were cast by Gia-Long's order with all copper items taken from the Tây-Son dynasty.

Begun on January 31, 1803 the casting was achieved toward the end of January, 1804. There were nine guns in all, consecrated to the four seasons (Spring, Summer, Autumn and Winter) and to the five elements (Kim-Metal), (Mộc : wood), (Thủy : water), (Hỏa : fire), and (Thổ : soil).

Each one bore many inscriptions :

- 1 — the casting story.
- 2 — nobility title. Army Superior Commander whose irresistible might and power equalled those of geniuses.
- 3 — name (inscribed on the breech button).
- 4 — the gun load (carved on the trunion).

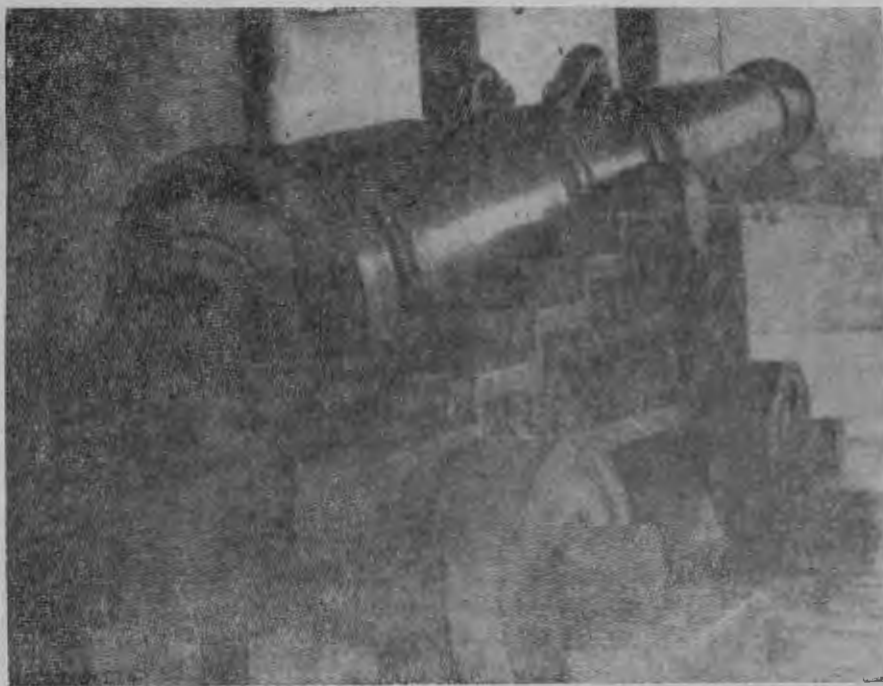
The Gun Dimensions.

Length : 17 feet.

Bore diameter : 9 inches.

Rear circumference : 9 feet.

The gun-carriage was of carved wood mounted on wheels. These cannons were never used. They had merely a magic virtue and were Protectors of the Palace and of the Kingdom.



APPENDIX III

NOTICE ON THE DYNASTIC URNS

The nine dynastic urns each had a name and represented one of the Dynasty's emperors during the 19th century.

The greatest, placed in the middle and slightly before the others, was the « cao » Urn, personifying Gia-Long, the dynasty founder and was 6-6 feet high, 5-3 feet in diameter and weighted 2,601 kilograms. The smallest weighted 1.933 kilograms.

They all were adorned, on their bulges, with designs in relief, representing either natural elements and products from the soil, or man-made works.

Begun under the reign of Minh-Mang in December 1835, their casting was completed in June, 1836. The carving of the designs was finished in 1837, and these urns were definitively set on March 1, 1837.



LA CITÉ IMPÉRIALE DE HUÉ

A l'intention des touristes qui n'ont pas encore visité la Cité Impériale au temps des splendeurs de la Cour d'Annam comme aujourd'hui, dans son état de ruines, et qui ne possèdent pas une idée exacte de ce qu'elle fut jadis, nous retraçons — d'après les documents anciens des Archives royales (antérieurs à 1916) — le plan général et complet de la Cité telle qu'elle fut conçue par les anciens Empereurs et telle qu'elle se présente à nos jours.

Sans parler du Cavalier du Roi — de construction récente — qui d'ailleurs ne figure pas sur les documents anciens et au sujet duquel nous donnerons quelques notes à l'appendice I. commençons la visite de la Cité Impériale par le Sud, orientation rituelle des principales de ses constructions.



N° 1 — **Mả Khái Sỡ** (Ecuries du Roi).

N° 1 bis — **Phao Xuong So** : Hangar des Canons-Génies.

Actuellement ces deux bâtiments servent de hangars aux canons-génies (Voir notice à l'appendice II concernant les canons-génies).

N° 2 — **Porte d'entrée Ngo Mon** (Porte du Sud) C'est la majestueuse entrée d'honneur du Palais surmontée de la grandiose tribune où trône l'Empereur lors des spectacles de gala. Au-dessus de cette tribune, se trouve la salle réservée aux Dames du Palais. On y accède par un escalier discret et les Dames se dissimulent au public derrière un grillage de bois finement sculpté.

Construite en 834 (14^e année du règne Minh-Mang), réparée en 1921 (5^e année du règne de Khai-Dinh), cette porte monumentale comprend 5 portiques et est surmontée de 9 toits

N° 3. — **Kim Thuy Kieu** (Pont des Eaux d'Or) séparant deux petits bassins d'allées, aux contours fleuris de frangipan ers et émaillés de nénuphars. Seul le Roi y pouvait passer.

N° 4. — **Dai Trieu Nghi** (Esplanade de la Grande Cour : vaste quadrilatère où les Mandarins viennent rendre hommage au Roi, les jours de grande solennité. On y remarque à l'entrée à gauche et à droite, sous vitrines, des animaux célestes « Con nghê » censeurs du protocole, et sur les larges gradins, les neuf stèles de pierre qui indiquent la place des fonctionnaires des 9 grades de mandarinat — (civils à gauche, militaires à droite par rapport au Trône).

N° 5. — **Thai Hoa Diên** (Salle du Trône) Dans un silence impressionnant, on aperçoit seul, au milieu de cette vaste pièce, le Trône scintillant de dorure. C'est le Palais d'intronisation des nouveaux Rois et c'est là que siégeait le Roi aux grandes fêtes, solennelles et rituelles. Construit en 1805 par l'Empereur Gia-Long (4^e année de son règne), réparé en 1834 par l'Empereur Minh-Mang, ce Palais est remis à neuf en 1924 par l'Empereur Khai-Dinh.

N° 6. — **Dai Cung Mon** (Grande Porte dorée), sise immédiatement derrière la Salle du Trône. Sur le même palier, à gauche et à droite, sont

des salles d'attente où les Mandarins, avant de franchir le Dai.Cung-Môn ou d'aller se prosterner devant le Thai-Hoa, revêtent leur robe de cérémonie (6 bis 6 ter). La grande porte dorée fut détruite lors des troubles de 1946.

N° 7. — **Can Chanh Dien** (Salon du Roi). L'Empereur y reçoit les visiteurs officiels et préside les audiences solennelles. C'est là que s'étaient de vieux bleus polychromes ainsi que de magnifiques Sèvres, présents diplomatiques aux diverses époques. Ce Palais fut aussi détruit lors des événements de 1946.

N° 8. — De chaque côté du Can.Chanh, deux corps de bâtiment : Ta-Vu et Huu-Vu (gauche et droite) réservés aux Mandarins de la Cour qui, tour à tour, assurent le service de permanence au Palais (partiellement détruits). Un de ces bâtiments, celui de gauche (Ta-Vu), sert actuellement de Salle de réception au Corps de théâtre et ballet du Palais.

N° 9. — **Co Mat Phong** (Salle du Conseil Secret).

N° 10. — **Dong cac Dien** (Archives d'Etat).

N° 11. — **Vo-Hien Dien** Affaires Militaires).

N° 12. — **Vo Minh Dien** (Siège des Réunions ordinaires de la Cour.

A noter entre parenthèses que les Palais N° 7, 10, 11, 12, qui sont des Palais d'honneur, accordent leur nom aux quatre grandes dignités de la Cour, réservées aux quatre plus hauts Mandarins appelés « Tu-Tru » (littéralement : 4 colonnes) qui aident le Roi à assumer les lourdes responsabilités du Pouvoir.



Les bâtiments énumérés ci-dessus intéressent la vie purement officielle de l'Empereur. Nous allons pénétrer maintenant dans sa vie intime.

N° 13 — **Cam-Thanh** (Appartement Privé de l'Empereur). Ici nul étranger n'était admis sous quelque prétexte que ce soit. De cet appartement privé, le Roi est en communication avec tous ses familiers par des galeries couvertes (N° 14).

Tout autour de cet appartement se trouvent en effet :

N° 15. — **Khon Thai-Dien** Palais de la Première Reine :

N° 16. — **Tinh Minh Dien** Palais des Phi (concubines du Roi de 1^{er} 2^e degré) ;

N° 17. — **Doan Trang Vien** (Logement des Cung-Nhon : simples femmes du Palais non encore titrées) ;

N° 18. — **Doan Huy Vien**.

N° 19. — **Logement des Tan**, concubines de 3^e et 4^e degré :

N° 20. — **Duong Tam Dien** Salle de repos et d'études, communiquant avec un beau jardin, le Thiêu-phuong-Viên (19 bis) ;

N° 21. — **Nhut Thanh Lau** jolie et coquette construction en forme de belvédère :

N° 22. — **Quang Minh Dien** Palais du Prince héritier ;

N° 23 — **Minh Vien Lau** Pavillon de contemplations :

N° 24. — **Duong Chanh Duong** Logement des Princes :

N° 25. — **Can Tin Ty** Direction des Affaires Intérieures du Palais :

N^o 26.— **Tien Truong** où se rangent les bâtons rouges (sorte d'insignes que porte le Mandarin chargé d'une fonction rituelle en lieu et place du Roi) ;

N^o 27.— **Thai Y Vien** bureau des Médecins de la Cour ;

N^o 28.— **Thi Ve Truc Phòng** Maison Militaire du Roi ;

N^o 29.— **Ngư Y Viên** Médecin Particulier du Roi ;

N^o 30.— **Thương Thiên** Cuisine Royale ;

N^o 31.— **Duyet Thi Đường** Salle de fête, théâtre royal ;

N^o 32.— **Tinh Quang Đường** réservé aux danseuses du Palais ;

N^o 33.— **Điền Ngư Đình** « Lac où le Roi pêche à la ligne » ; et sur ses bords, le Grand Jardin Royal (N^o 34) sur lequel s'élève un « Belvédère » pour la lecture « Thai-Binh Ngư Lam-Tho » et où se trouvent les petites pagodes Hoàng-An, de Tuy-Quang (N^o 37) et de Thành-Hoàng (N^o 38) et un petit pagodon avec stèle (N^o 34) ;

N^o 39.— Porte Nord **Nghi Phung Mon** et **Tương Loan Mon** ;

N^o 40.— Jardin **Truc Phương Viên** ;

N^o 41.— **Đông Kinh** bâtiment, modèle Nord-Vietnam, construit par l'Empereur Thành-Thái ;

N^o 42.— **Trương Uyên Mon** Porte du Jardin secret ;

N^o 43.— Porte-Est : **Hưng Khanh Mon** ;

N^o 44.— **Cam Uyên Mon** Porte du jardin réservé.

Ainsi nous avons fait connaissance de tous ces bâtiments à l'intérieur de « l'Enceinte Interdite ».

Au Sud-Est de cette Enceinte, nous trouvons :

N^o 45.— Caserne des soldats dits Tu-Ve, gardes permanents du Palais ;

N^o 46.— Hangar des Chars royaux (Loan giá trại) ;

N^o 47.— Caserne des Cầm-Y (gardes du Palais) ;

N^o 48.— A l'angle Sud-Ouest du Palais, Porte à trois ouvertures dite Tam-quan donnant accès aux temples dédiés aux ancêtres de la dynastie des Nguyễn ;

N^o 49.— Principal temple dit Trieu-Mieu dédié au culte de Nguyễn Kim, 1^{er} ancêtre des Nguyễn connu sous le titre posthume de Triều Tô Tinh Hoàng-Đê ;

N^o 50.— Temple Thai-Mieu dédié au culte de Nguyễn-Hoàng, premier Seigneur (Chua) du Sud, fils de Nguyễn-Kim et dont le titre posthume est Thai-Tô Gia-Du Hoàng-Đê ;

51 et 52.— Temples dits « du culte secondaire » élevés à la mémoire des grands serviteurs de la dynastie ;

N^o 53.— Porte à belvédère dite « Tuy Thang » ;

N^o 54 et 55.— Chiêu-kinh-diên et Nuc-tu-Diên érigés « pour le respect et la pensée de l'âme » ;

N^o 56.— Autel du Tho-Công « Génie du Sol » ;

N° 57.— Porte Hiên-Nhon. C'est souvent par cette porte que les touristes se rendent au Palais Impérial ;

N° 58.— **Nội Vụ**, Trésor Intérieur du Palais ; ce bâtiment sert de Secrétariat Impérial sous le règne de Bao-Đai : actuellement c'est là le siège de l'Etat-Major de la 2^e Région Militaire ;

N° 59.— Ateliers entourant autrefois le Noi-Vu ;

N° 60.— **Tap Hien Vien** Réunion des « Sages », mandarins lettrés pour la rédaction des rapports royaux ;

N° 61.— **Thi Ve Xu** (Poste de garde pour mandarins militaires) ;

N° 62.— **Chanh Mong Duong** (Salle d'études des Princes) ;

N° 63.— Porte de sortie dite Đông-Dài ;

N° 64.— Palais **KHAM VAN DIEN** (bibliothèque royale) entouré d'un parc (N° 65 au fond duquel se détache un tertre couvert de verdure, le « Dai-Thô-Son » au milieu d'une pièce d'eau (N° 66) ;

N° 67.— Grande porte ;

N° 68.— Temple principal dit Thê-Miêu où se pratique le culte de Gia-Long, fondateur de la dynastie des Nguyễn et de ses successeurs ;

N° 69.— Bâtiments de gauche et de droite, élevés à la mémoire des Grands Serviteurs de ces Empereurs ;

N° 70.— Portique « **HIEN LAM CAC** » (entrée de l'âme célèbre).

Avant de quitter ce groupe de bâtiments, ne manquons pas d'admirer en passant les énormes urnes de bronze dans la cour précédant le Thê Miêu (Voir appendice III).

N° 71.— Temple **Hung Miêu** consacré au culte du père et de la mère de Gia-Long ;

N° 72.— Temple **Phung Tiên** (vénération des ancêtres) renommé pour ses bibelots précieux.

Les vitrines et bibelots ont été transportés par ordre de l'Empereur Khai-Dinh au Palais Can-Chanh mais furent complètement détruits au cours des événements de 1946 ;

N° 72 bis — Bâtiments adjacents.

* * *

*Par le portique désigné sous le N° 73 **THO CHI MON**, nous pénétrons dans l'enceinte réservée aux Reines-Mères,*

N° 74.— Dépendances de gauche et de droite ;

N° 75.— **Ta Tra** petit salon d'attente où l'on sert le thé ;

N° 76.— **Thong Minh Đường** Salon de conversation ;

N° 77.— **Dien Tho Cung** Appartements principaux de la Reine-Mère ;

N° 78 — Pagode **Phước Tho Am** (bonheur et longévité) ;

N° 79.— Palais de **Tho Ninh** (prolongement du N° 77) ;

N° 80.— Petit pavillon avec jardin **Truong Du Ta** Pavillon de joie éternelle) ;

N° 81. — Tho Chi Kho Trésor privé de la Reine-Mère ;

Les Reines-Mères disposent également de tout l'angle Nord-Ouest du Palais avec des jolis pavillons agrémentés de coquettes vérandhas et de pièces d'eau avec rocailles ; on y pénètre par la porte (N° 82) et on y voit (N° 83) le Palais Ngu Dai-Dong Duong (cinq générations sous le même toit) ;

N° 84. — Palais Ninh Tho Dien Palais de la longévité ;

N° 85. — Van Phuc Lau Belvédère des Mille Bonheurs ;

N° 86. — Théâtre privé ;

Enfin au N° 87 petit bâtiment habité discrètement par les ennuques du Palais.

Nous terminerons cette sèche description numérique en ajoutant ici des bâtiments d'ordre secondaire qui se trouvaient jadis à l'Ouest du Ngo-Môn, mais qui aujourd'hui ne laissent plus de trace :

N° 88. — Ngu Tuong Trai Clôture éléphants du Roi ;

N° 89. — Ngu Ma Trai Écuries chevaux du Roi ;

N° 90. — Loan Nghi caserne des porteurs de la Chaise royale ;

N° 91. — Vo Nghe Xa bâtiment réservé aux exercices militaires.

En dehors du Palais, au Nord, après avoir franchi une grande porte monumentale Bac-Dai (N° 92) nous trouverons un vaste terrain réservé, au milieu duquel s'élève le bâtiment Tu-Thông Dinh « pavillon ouvert aux quatre vents » (N° 93)

Enfin, tout à fait à l'extérieur, parmi les bâtiments qui, par leur nature, peuvent être considérés comme adjacents à ceux du Palais, nous verrons :

N° 94. — Binh An Duong, bâtiment où les femmes du Palais, sur le point de mourir, étaient transportées en hâte, le Roi seul et les Reines-mères ayant eu le privilège mourir dans l'enceinte impériale ;

N° 95. — Bâtiment particulier réservé aux ennuques hors de service ;

N° 96. — Hâu-Bô.





APPENDICE 1

LE CAVALIER DU ROI (Pylône porte-drapeau)

Construit en 1809 et amélioré en 1831.

— Le piédestal a 3 étages :

— l'étage de base a une hauteur de 1 trượng 4 thước (correspondant à 5 m 60).

— le second étage a 1 trượng 4 thước 5 tấc (5 m 80) la porte voûtée en forme de demi-lune a une largeur de 1 trượng (4 m).

— le troisième étage a 1 trượng 5 thước (6 m) largeur de la porte voûtée : 5 thước (2 m).

2. — Le pylône : Jadis le pylône en bois n'avait que deux sections et une dunette au milieu ; la hauteur totale était de 7 trượng 3 thước 8 tấc (29 m 52).

En haut du piédestal étaient construits 8 hangars à canons et deux postes de garde. Le drapeau royal y fut hissé dans les grandes occasions (cérémonies officielles, fêtes nationales) et tous les jours, le mandarin, préposé à la surveillance, scrutait la mer du haut de la dunette avec une puissante longue-vue. Il n'en reste actuellement que deux postes de garde.

En 1846 (6^e anné de Thiệu Trị) remplacement du pylône (également en bois).

En 1904 (16^e année de Thành-Thái) le terrible typhon en l'an Giáp-Thìn ayant fauché le pylône en bois, celui-ci fut remplacé par un autre forme de plusieurs tubes en fonte juxtaposés.

En 1915 : revêtement du pylône d'une couche de béton.

En 1947 : abattu par les Viêt-Minh.

En 1948 : reconstruit par le Gouvernement National en béton armé. le pylône a 3 sections et 2 dunettes (hauteur de la base : 37 m, hauteur totale du niveau de la mer : 57 mètres).

NOTICE SUR LES CANONS — GENIES

Ces canons furent fondus sur l'ordre de Gia-Long avec des objets en cuivre qu'on avait enlevés aux Tây-Son.

La fonte, commencée le 31 Janvier 1803, fut achevée en fin Janvier 1804. Les canons sont au nombre de 9 et consacrés aux quatre saisons (Printemps, Eté, Automne, Hiver) et aux cinq éléments (Kim : métal), (Mộc : bois), (Thủy : eau), (Hỏa : feu), (Thổ : terre).

Sur chacun d'eux, il y a plusieurs inscriptions :

- 1 — historique de la fonte,
- 2 — titre de noblesse : « Supérieur commandant d'armée dont la Force et le Pouvoir, irrésistibles, égalent ceux des Génies ».
- 3 — Nom (inscrit sur le bouton de culasse).
- 4 — Chargement de la pièce (inscrit sur le tourillon).

DIMENSIONS DES PIÈCES :

Longueur : 5 m 10.

Diamètre de l'âme : 0 m 22.

Circonférence à l'arrière : 2 m 60.

L'affût est en bois sculpté monté sur roues. Ces canons n'ont jamais servi au tir. Ils avaient uniquement en quelque sorte une vertu magique et servaient comme Protecteurs Spirituels du Palais et du Royaume.



APPENDICE III

NOTICE SUR LES URNES DYNASTIQUES

Les urnes dynastiques, au nombre de 9, ont toutes un nom et représentent chacun des 9 Empereurs de la Dynastie des Nguyễn au 19^e siècle.

La plus grande, placée au milieu et un peu en avant des autres est l'urne « Cao », personnifiant Gia-Long (titre posthume : *Thế-Tổ Cao-Hoàng-Đế*), le fondateur de la dynastie des Nguyễn (hauteur : 2 m 02, diamètre : 1 m 61, poids : 2601 kgrs. La plus petite pèse 1933 kgrs.

Elles sont toutes ornées, sur leur panse, de motifs en relief représentant soit des éléments de la nature, des produits de la terre, soit des œuvres faites de main d'homme.

Commencée sous Minh-Mang en Décembre 1835, la fonte fut achevée en Juin 1836. La ciselure des motifs ne fut terminée qu'en 1837 et les urnes furent définitivement posées le premier Mars 1837.



SAIGON-HONGKONG PHNOMPENH & BANGKOK



by

The Viet-Nam Lotus Service



— SAIGON - HONGKONG :
every Tuesday at 08 h. 30
& Saturday at 15 h. 00

— SAIGON - PHNOMPENH
& BANGKOK :
every Tuesday at 07 h. 45
& Friday at 09 h. 30

* *

*Please consult your
Travel Agent*

or



116, NGUYEN HUE Bd — SAIGON
TEL. 21.624 — 21.625 — 21.626